

Phụ lục 2
MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / ____/2023 của UBND tỉnh)

Mã phiếu
TP/Huyện/TX:
Phường/Xã/TT:
STT:

Mẫu 1

PHIẾU KHẢO SÁT
SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh)

Nhằm xác định mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, từ đó các cấp chính quyền của tỉnh khắc phục những thiếu sót, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và người dân. Sở Nội vụ kính mong Ông/Bà đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và cho biết mức độ hài lòng và nhu cầu của Ông/Bà thông qua cung cấp thông tin vào phiếu khảo sát. Chúng tôi cam kết giữ bí mật toàn bộ thông tin liên quan đến Ông/Bà.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà. Xin gửi đến Ông/Bà lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Ông/Bà đã giải quyết loại công việc, thủ tục hành chính gì trong năm 2023: (Tên dịch vụ hành chính công - do điều tra viên ghi):

Tên cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

1. Đối với các câu hỏi về mức độ hài lòng

Xin Ông/Bà đánh dấu X vào ô thể hiện mức độ hài lòng mà Ông/Bà lựa chọn, trong đó gồm các mức độ: Rất không hài lòng, Không hài lòng, Bình thường, Hài lòng, Rất hài lòng.

2. Đối với các câu hỏi khác

Xin Ông/Bà khoanh tròn vào chữ số (1, 2, 3, 4, 5) đứng trước phương án trả lời mà Ông/Bà lựa chọn.

PHẦN A. CÁC CÂU HỎI

Câu 1. Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào?

1. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công
2. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở trụ sở cơ quan
3. Tại Phòng làm việc của công chức, viên chức
4. Khác (*xin viết cụ thể*):

Câu 2. Ông/Bà đi lại bao nhiêu lần để giải quyết thủ tục hành chính (chỉ đề cập đến số lần đi lại để giải quyết 01 thủ tục hành chính đang được Ông/Bà đánh giá ở phiếu này)?

1. Đi lại 01 lần (chờ nhận kết quả ngay).
2. Đi lại 02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).
3. Đi lại 03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).
4. Đi lại 04 lần trở lên (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).
5. Khác (*xin viết cụ thể*):

Câu 3. Ông/Bà có bị công chức, viên chức gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không?

1. Không
 2. Có
- Nếu có, xin Ông/Bà nêu cụ thể:.....
-

Câu 4. Ông/Bà có phải đưa khoản tiền nào cho công chức, viên chức (“tiền bôi trơn”, “tiền bôi dưỡng”, “tiền cảm ơn”...) ngoài nộp phí/lệ phí không?

1. Không
 2. Có
- Nếu có, xin Ông/Bà nêu cụ thể:.....
-

Câu 5. Ông/Bà có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không?

1. Có giấy hẹn
2. Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay
3. Không có giấy hẹn, nhưng công chức hẹn miệng
4. Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau

Câu 6. Ông/Bà nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính có đúng hẹn không (kết quả giải quyết thủ tục hành chính là giấy phép, giấy chứng nhận hoặc văn bản hành chính từ chối cấp giấy phép/chứng nhận...)?

1. Đúng hẹn	2. Sớm hơn hẹn	3. Trễ hẹn
		<p>a) Ông/Bà có nhận được thông báo của cơ quan về việc trễ hẹn không?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không 2. Có <p>b) Ông/Bà có nhận được xin lỗi của cơ quan vì trễ hẹn không?</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không 2. Có

Câu 7. Ông/Bà cho biết hình thức nộp hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với Ông/Bà?

1. Theo hình thức trực tiếp (tại cơ quan).
2. Theo hình thức trực tuyến (qua mạng internet).
3. Theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Câu 8. Xin Ông/Bà cho biết mức độ hài lòng của Ông/Bà về các nội dung trong bảng bên dưới đây?

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG						
A	Tiếp cận dịch vụ - Khảo sát mục A này đối với các cơ quan Trung ương - Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, chuyển sang mục B					
1	Cơ quan cung cấp thông tin về việc giải quyết thủ tục hành chính theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân					
2	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy					
3	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính sạch sẽ, văn minh					
4	Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ, chất lượng tốt, giúp người dân giải quyết công việc dễ dàng hơn					
B	Thủ tục hành chính					
5	Quy định thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính dễ thấy, dễ hiểu					
6	Thành phần hồ sơ người dân phải nộp là đúng quy định					
7	Mức phí/Lệ phí người dân phải nộp là đúng quy định					
8	Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân là đúng quy định					
C	Công chức trực tiếp giải quyết công việc					
9	Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, tôn trọng đối với người dân					
10	Công chức cung cấp thông tin, trả lời kịp thời, đầy đủ các câu hỏi, ý kiến của người dân					
11	Công chức hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu, đảm bảo người dân có thể hoàn thiện hồ sơ sau một lần hướng dẫn					
12	Công chức tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc cho người dân					
13	Công chức tận tình đối với người dân trong quá trình giải quyết công việc					
D	Kết quả (có thể là được cấp giấy tờ hoặc bị từ chối cấp giấy tờ)					

14	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được trả đúng hạn					
15	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân có thông tin đầy đủ, chính xác					
16	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo tính công bằng					
E	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân					
17	Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giúp người dân phản ánh, kiến nghị dễ dàng					
18	Cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đúng quy định					
19	Cơ quan thông báo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị cho người dân kịp thời					

Câu 9: Xin Ông/Bà cho biết mức độ Ông/Bà mong muốn cơ quan nhà nước tập trung ưu tiên nguồn lực để cải thiện chất lượng các vấn đề trong bảng dưới đây?

TT	Nội dung	Mức độ mong muốn		
		Rất nhiều	Nhiều	Ít
1	Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp thông tin cho người dân			
2	Nâng cao hơn nữa năng lực trụ sở, trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc cho người dân			
3	Nâng cao hơn nữa năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân			
4	Nâng cao hơn nữa thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân			
5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân			
6	Nâng cao hơn nữa sự quan tâm của cơ quan nhà nước đối với nhu cầu, mong đợi của người dân			
7	Nâng cao hơn nữa chất lượng tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân			
8	Nâng cao hơn nữa hiệu, lực hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước			
9	Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ hành chính công (việc giải quyết thủ tục hành chính)			

Ý kiến khác (*xin viết cụ thể*):

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN B. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Dân tộc		<input type="checkbox"/> Kinh			
		<input type="checkbox"/> Khác (xin viết cụ thể):			
Độ tuổi		Nghề nghiệp		Học vấn	
1. 18 - 25 tuổi	<input type="checkbox"/>	1. Nghỉ hưu	<input type="checkbox"/>	1. Tiểu học (cấp I)	<input type="checkbox"/>
2. Từ 25 - 34 tuổi	<input type="checkbox"/>	2. Không đi làm (ở nhà)	<input type="checkbox"/>	2. Trung học cơ sở (cấp II)	<input type="checkbox"/>
3. Từ 35 – 49 tuổi	<input type="checkbox"/>	3. Làm công việc tự do (Không ký hợp đồng lao động)	<input type="checkbox"/>	3. Trung học phổ thông (cấp III)	<input type="checkbox"/>
4. Từ 50 – 60 tuổi	<input type="checkbox"/>	4. Sinh viên	<input type="checkbox"/>	4. Đại học/ Trung cấp/ Cao đẳng	<input type="checkbox"/>
5. Trên 60 tuổi	<input type="checkbox"/>	5. Làm việc tại tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tư	<input type="checkbox"/>	5. Đại học/Trên đại học	<input type="checkbox"/>
		6. Làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công	<input type="checkbox"/>	6. Khác:.....	<input type="checkbox"/>
		7. Khác:.....			
Giới tính		Nơi sinh sống – Đô thị		Nơi sinh sống – Nông thôn	
1. Nam	<input type="checkbox"/>	4. Đồng bằng	<input type="checkbox"/>	1. Đồng bằng	<input type="checkbox"/>
2. Nữ	<input type="checkbox"/>	5. Miền núi	<input type="checkbox"/>	2. Miền núi	<input type="checkbox"/>
		6. Hải đảo	<input type="checkbox"/>	3. Hải đảo	<input type="checkbox"/>

(Gửi kèm theo thù lao cung cấp thông tin cho quý Ông/Bà là 40.000 đồng/phiếu - Nếu có vướng mắc hoặc góp ý, xin liên hệ số điện thoại của Sở Nội vụ 0256.3812655)

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà!

Ngày phỏng vấn:

Người thực hiện phỏng vấn:

Người kiểm tra:

Mã phiếu

TP/Huyện/TX:

Phường/Xã/TT:

STT:

Mẫu 2

PHIẾU KHẢO SÁT
SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Đối với các huyện, thị xã, thành phố)

Nhằm xác định mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, từ đó các cấp chính quyền của tỉnh khắc phục những thiếu sót, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và người dân. Sở Nội vụ kính mong Ông/Bà đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và cho biết mức độ hài lòng và nhu cầu của Ông/Bà thông qua cung cấp thông tin vào phiếu khảo sát. Chúng tôi cam kết giữ bí mật toàn bộ thông tin liên quan đến Ông/Bà.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà. Xin gửi đến Ông/Bà lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI**1. Đối với các câu hỏi về mức độ hài lòng, mức độ quan tâm**

Xin Ông/Bà đánh dấu X vào ô thể hiện mức độ hài lòng, mức độ quan tâm mà Ông/Bà lựa chọn.

2. Đối với các câu hỏi khác

Xin Ông/Bà khoanh tròn vào chữ số (1, 2, 3, 4, 5) đứng trước phương án trả lời mà Ông/Bà lựa chọn.

PHẦN A. CÁC CÂU HỎI

Câu 1. Ông/Bà cho biết mức độ quan tâm của Ông/Bà đối với các chính sách của cơ quan nhà nước trong bảng dưới đây?

TT	Nội dung	Không quan tâm	Quan tâm một chút	Rất quan tâm
1	Chính sách về phát triển kinh tế - xã hội			
2	Chính sách về khám, chữa bệnh			
3	Chính sách về giáo dục phổ thông			
4	Chính sách về trật tự, an toàn xã hội			
5	Chính sách về giao thông đường bộ			
6	Chính sách về điện sinh hoạt			
7	Chính sách về nước sinh hoạt			
8	Chính sách về an sinh, xã hội			

Câu 2: Ông/Bà sử dụng kênh thông tin nào để theo dõi các chính sách nêu ở câu 1?

- | | |
|---|---|
| 1. Qua loa phát thanh xã | 5. Qua đài, tivi, báo chí |
| 2. Qua họp, sinh hoạt, thông báo tại khu dân cư | 6. Qua mạng internet |
| 3. Qua cơ quan nhà nước, công chức | 7. Qua hình thức khác (xin ghi cụ thể): |
| 4. Qua người thân, bạn bè | |

Câu 3: Khi cơ quan nhà nước tổ chức xin ý kiến người dân về chính sách nêu ở câu 1, Ông/Bà có thể tham gia góp ý kiến không?

1. Không thể tham gia, vì không biết thông tin.
2. Không thể tham gia, vì bản thân không muốn.
3. Có thể tham gia, nếu được biết thông tin.
4. Có thể tham gia, nếu được tạo điều kiện thuận tiện.
5. Chắc chắn tham gia, vì bản thân mong muốn.

Câu 4. Ông/Bà có suy nghĩ như thế nào về tình trạng công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân hiện nay ở địa phương?

1. Không có công chức nào gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.
2. Một số công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.
3. Nhiều công chức gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân.

Câu 5. Ông/Bà suy nghĩ gì về tình trạng người dân phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức để công việc được giải quyết hiện nay ở địa phương?

1. Không có người dân nào phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức.
2. Một số người dân phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức.
3. Nhiều người dân phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức.

Câu 6. Ông/Bà cho biết hình thức nộp hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với Ông/Bà?

1. Theo hình thức trực tiếp (tại cơ quan).
2. Theo hình thức trực tuyến (qua mạng internet).
3. Theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Câu 7. Ông/Bà cho biết trải nghiệm của bản thân Ông/Bà đối với các nội dung trong bảng dưới đây?

T T	Nội dung	Đã từng/ Có	Chưa từng/ Không có
1	Có người thân đang đi học phổ thông		
2	Bản thân hoặc có người thân gần đây đi khám, chữa bệnh tại bệnh viện, phòng khám đa khoa công lập, ở tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế ở xã, phường		
3	Giải quyết công việc với cơ quan nhà nước (các cấp)		
4	Giải quyết thủ tục hành chính		
5	Phản ánh, kiến nghị với cơ quan nhà nước (các cấp)		
6	Góp ý kiến đối với cơ quan nhà nước (các cấp) về chính sách		
7	Phản hồi ý kiến đối với cơ quan nhà nước về kết quả thực hiện chính sách, kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của các chính quyền		

Câu 8. Xin Ông/Bà cho biết mức độ hài lòng của Ông/Bà về các nội dung trong bảng bên dưới đây?

TT	Nội dung	Rất không hài lòng	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
I	VIỆC BAN HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH					
A	Trách nhiệm giải trình của cơ quan					
1	Cơ quan nhà nước cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy					
2	Cơ quan nhà nước cung cấp thông tin về các chính sách đầy đủ, dễ hiểu đối với người dân					
B	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách					
3	Cơ quan nhà nước tổ chức xin ý kiến góp ý của người dân đối với các chính sách theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân tham gia góp ý kiến dễ dàng					
4	Cơ quan nhà nước tổ chức nhiều hình thức để người dân phản hồi ý kiến về kết quả, tác động của các chính sách, giúp người dân tham gia phản hồi ý kiến dễ dàng					
C	Chất lượng chính sách					
5	Chính sách về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương phù hợp? (Gồm các quy định về thu hút đầu tư, kinh doanh, việc làm, tín dụng...)					
6	Chính sách về khám chữa bệnh phù hợp (Gồm các quy định về bệnh viện, phòng khám, trạm y tế; việc khám, chữa bệnh; bảo hiểm y tế; về viện phí... ở các bệnh viện công, phòng khám công, trạm y tế)					
7	Chính sách về giáo dục phổ thông phù hợp (Gồm các					

	<i>quy định về chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, trường học, lớp học, đánh giá học sinh, thủ tục nhập học... ở các trường phổ thông công lập)</i>					
8	Chính sách trật tự, an toàn xã hội phù hợp. (Gồm các quy định về quản lý dân cư, giữ gìn trật tự nơi công cộng, quản lý an ninh mạng; phòng chống tội phạm...)					
9	Chính sách về giao thông đường bộ phù hợp. (Gồm các quy định về xây dựng, phát triển đường bộ; giao thông đường bộ; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ...)					
10	Chính sách về điện sinh hoạt phù hợp. (Gồm các quy định về cung cấp, quản lý, phát triển nước sinh hoạt; giá tiền, chất lượng nước sinh hoạt...)					
11	Chính sách về nước sinh hoạt phù hợp. (Gồm các quy định về cung cấp, quản lý, phát triển nước sinh hoạt; giá tiền, chất lượng nước sinh hoạt...)					
12	Chính sách về an sinh xã hội phù hợp (Gồm các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ thường xuyên đối với người có công; người nghèo, người tàn tật... và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp mất mùa, thiên tai...)					
D	Kết quả, tác động của chính sách					
13	Chính sách của địa phương đã góp phần giúp cho kinh tế gia đình của người dân địa phương ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.					
14	Chính sách của địa phương đã góp phần giúp cho chất lượng cuộc sống của người dân địa phương ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.					
II	VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG					
A	Tiếp cận dịch vụ					
15	Cơ quan cung cấp thông tin về việc giải quyết thủ tục hành chính theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân					
16	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy					
17	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính sạch sẽ, văn minh					
18	Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ, chất lượng tốt, giúp người dân giải quyết công việc dễ dàng hơn					
B	Thủ tục hành chính					
19	Quy định thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính dễ thấy, dễ hiểu					
20	Thành phần hồ sơ người dân phải nộp là đúng quy định					
21	Mức phí/Lệ phí người dân phải nộp là đúng quy định					
22	Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân					

	là đúng quy định					
C	Công chức trực tiếp giải quyết công việc					
23	Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, tôn trọng đối với người dân					
24	Công chức cung cấp thông tin, trả lời kịp thời, đầy đủ các câu hỏi, ý kiến của người dân					
25	Công chức hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu, đảm bảo người dân có thể hoàn thiện hồ sơ sau một lần hướng dẫn					
26	Công chức tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc cho người dân					
27	Công chức tận tình đối với người dân trong quá trình giải quyết công việc					
D	Kết quả (có thể là được cấp giấy tờ hoặc bị từ chối cấp giấy tờ)					
28	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được trả đúng hẹn					
29	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân có thông tin đầy đủ, chính xác					
30	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo tính công bằng					
E	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân					
31	Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giúp người dân phản ánh, kiến nghị dễ dàng					
32	Cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đúng quy định					
33	Cơ quan thông báo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị cho người dân kịp thời					

Câu 9: Xin Ông/Bà cho biết mức độ Ông/Bà mong muốn cơ quan nhà nước tập trung ưu tiên nguồn lực để cải thiện chất lượng các vấn đề trong bảng dưới đây?

TT	Nội dung	Mức độ mong muốn		
		Rất nhiều	Nhiều	Ít
1	Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp thông tin cho người dân			
2	Nâng cao hơn nữa năng lực trụ sở, trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc cho người dân			
3	Nâng cao hơn nữa năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân			
4	Nâng cao hơn nữa thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân			
5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân			
6	Nâng cao hơn nữa sự quan tâm của cơ quan nhà nước đối với nhu cầu, mong đợi của người dân			
7	Nâng cao hơn nữa chất lượng tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp			

PHẦN B. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Dân tộc					
<input type="checkbox"/> Kinh <input type="checkbox"/> Khác (xin viết cụ thể):					
Độ tuổi		Nghề nghiệp		Học vấn	
1. 18 - 25 tuổi	<input type="checkbox"/>	1. Nghỉ hưu	<input type="checkbox"/>	1. Tiểu học (cấp I)	<input type="checkbox"/>
2. Từ 25 - 34 tuổi	<input type="checkbox"/>	2. Không đi làm (ở nhà)	<input type="checkbox"/>	2. Trung học cơ sở (cấp II)	<input type="checkbox"/>
3. Từ 35 – 49 tuổi	<input type="checkbox"/>	3. Làm công việc tự do (Không ký hợp đồng lao động)	<input type="checkbox"/>	3. Trung học phổ thông (cấp III)	<input type="checkbox"/>
4. Từ 50 – 60 tuổi	<input type="checkbox"/>	4. Sinh viên	<input type="checkbox"/>	4. Đại học/ Trung cấp/ Cao đẳng	<input type="checkbox"/>
5. Trên 60 tuổi	<input type="checkbox"/>	5. Làm việc tại tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tư	<input type="checkbox"/>	5. Đại học/Trên đại học	<input type="checkbox"/>
		6. Làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công	<input type="checkbox"/>	6. Khác:.....	<input type="checkbox"/>
		7. Khác:.....			
Giới tính		Nơi sinh sống – Đô thị		Nơi sinh sống – Nông thôn	
1. Nam	<input type="checkbox"/>	1. Đồng bằng	<input type="checkbox"/>	1. Đồng bằng	<input type="checkbox"/>
2. Nữ	<input type="checkbox"/>	2. Miền núi	<input type="checkbox"/>	2. Miền núi	<input type="checkbox"/>
		3. Hải đảo	<input type="checkbox"/>	3. Hải đảo	<input type="checkbox"/>

(Gửi kèm theo thù lao cung cấp thông tin cho quý Ông/Bà là 40.000 đồng/phiếu - Nếu có vướng mắc hoặc góp ý, xin liên hệ số điện thoại của Sở Nội vụ 0256.3812655)

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà!

Ngày phỏng vấn: Người thực hiện phỏng vấn: Người kiểm tra:
--